

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-PT

Ngày: 27-6-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Hiền

Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Ông Lê Quang Phiệt.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/HSPT ngày 20-5-2019,

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với bản án HSST số 12/2019/HSST ngày 02-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: **Đoàn Chí M**; sinh ngày: 05/10/1972; tại phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số nhà 30, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Thanh M và 04 đứa con (đứa đầu sinh năm 1997, đứa út sinh năm 2015); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quý T; Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đ - Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Ngô Thị Ái L; sinh ngày: 19/10/1978; trú tại: Tổ 03, Hòa K, Thanh K, Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh Hoàng Đ; sinh ngày 19/10/1971; trú tại: Tổ 27, phường H, C, Đà Nẵng, vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Anh Trần Hậu L; sinh ngày: 22/8/1987; trú tại: Tổ dân phố 03, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo Đoàn Chí M bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 29/10/2018, Đoàn Chí M điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C – 166.90, kéo theo rơ - mooc biển kiểm soát 43R – 020.63 vận chuyển hàng hóa từ thành phố H, tỉnh Q sang thủ đô Viêng Chăn, nước Lào để trả cho khách. Ngày 05/11/2018, M gặp một người đàn ông Lào, đưa cho người này 2.000.000 Kíp Lào nhờ mua cho ít pháo để đưa về Việt Nam sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, người này đến khu vực đỗ xe của M và đưa cho M 02 thùng các-tông, M mang cất giấu vào cabin xe ô tô đầu kéo. Đến khoảng 08 giờ ngày 07/11/2018, khi M điều khiển xe ô tô chở số pháo nói trên từ Lào về đến cửa khẩu Cầu Treo (thuộc địa phận xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phương tiện, phát hiện bên trong ca-bin xe ô tô do M điều khiển có 02 thùng các-tông, mỗi thùng chứa 18 hộp hình khối có in chữ nước ngoài, ký hiệu A0398, bên trong mỗi khối hộp có chứa 36 vật hình trụ.

Tại thông báo kết quả giám định số 106/GDP-C09 ngày 09/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 36 khối hình hộp kích thước (14,5 x 14,5 x 12) cm, bên ngoài mỗi hộp có in chữ nước ngoài và ký hiệu “A0398”, “36 shots”, trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn được liên kết với nhau gửi đến giám định là pháo, có chứa thuốc pháo; khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ, tạo hiệu ứng ánh sáng màu sắc, có khối lượng 44,7kg.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 44,7 kg pháo các loại, sau khi lấy mẫu giám định còn 44,53kg.
- 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C–166.90, kéo theo Sômiromoc 43R – 020.63, xe đã qua sử dụng.
- Một cuốn hộ chiếu số C2475372 mang tên Đoàn Chí M, do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/11/2016.
- Một giấy phép liên vận số 2611 của xe ô tô 43C – 166.90.
- Một giấy phép liên vận số 2573 của somiromoc 43R – 020.63

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Đoàn Chí M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, các điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Chí M phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”.

- Về hình phạt: Xử phạt Đoàn Chí M 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 20/QĐ-VKS-P7 ngày 26-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề nghị hủy bản án sơ thẩm với các lý do:

- Về tố tụng: Bản án sơ thẩm tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nhưng không được Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết thông qua khi Nghị án là vi phạm khoản 2 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặc dù nội dung này không được biểu quyết thông qua trong quá trình Hội đồng xét xử Nghị án nhưng quyết định trả tự do cho bị cáo lại căn cứ vào Biên bản nghị án là mâu thuẫn.

Ngoài ra, phần quyết định của bản án sơ thẩm không áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là vi phạm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Bản án sơ thẩm áp dụng quy định của pháp luật để tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cuốn Hộ chiếu C4118537 mang tên Đoàn Chí M do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 25-11-2016 là không đúng mà cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về đường lối xét xử: Bị cáo có hành vi vận chuyển 44,7 kg pháo, bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g, k là “Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam” và “Vận chuyển qua biên giới”. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 tháng tù là nhẹ đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo là không nghiêm minh, không có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 của BLTTHS, chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Chí M hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời

gian, địa điểm phạm tội cũng như hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án của Tòa án nhân dân huyện H không có kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh. Điều đó khẳng định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Chí M về tội “Buôn bán hành cấm” là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:

[2.1] Về tố tụng: Bị cáo Đoàn Chí M bị tạm giam từ ngày 07-11-2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 02-4-2019, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được trả tự do ngay tại phiên tòa theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì “*trả tự do cho bị cáo phải được thảo luận, thông qua tại phòng nghị án và được lập thành văn bản*”. Do đó, việc Biên bản nghị án không thể hiện Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành biểu quyết để thông qua nội dung này là có vi phạm thủ tục tố tụng. Ngoài ra, phần quyết định của bản án sơ thẩm không áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là vi phạm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng Hình sự như nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có cơ sở.

Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05-11-2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại mục 4.4 thì “*Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là trường hợp BLTTHS quy định bắt buộc phải tiến hành hoặc tiến hành theo thủ tục tố tụng đó nhưng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng bỏ qua hoặc thực hiện không đúng xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc làm cho việc giải quyết vụ án thiếu khách quan toàn diện*”.

Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22-12-2017 thì được coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm q khoản 1 Điều 6 Thông tư số 01. Ngoài ra tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01 cũng nêu rõ: “*Viện kiểm sát, Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều này khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nhưng không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng*”.

Áp dụng các quy định nêu trên thấy rằng, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm không thảo luận thông qua tại phòng Nghị án nội dung “trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa”, “phần quyết định của bản án không tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa” là có vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa và bị cáo Đoàn Chí M đã được trả tự do ngay tại phiên tòa sơ thẩm (ngày 02-4-2019) nên được coi là chưa xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, không cần phải hủy bản án sơ thẩm như quan điểm của VKSND tỉnh Hà Tĩnh mà phải kiểm điểm và yêu cầu Hội đồng xét xử sơ thẩm nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[2.2] Về đường lối xét xử: Hành vi của bị cáo Đoàn Chí M là vận chuyển 44,7 kg pháo, bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g, k “pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam”, “vận chuyển qua biên giới” có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh hàng cấm. Do đó, một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết để nâng cao tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Quá trình lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 tháng tù là có phần nhẹ. Vì vậy, cần tăng mức hình phạt, xử phạt bị cáo 36 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “thành khẩn khai báo”, bị cáo lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bản thân bị cáo có nhiều đóng góp tích cực trong phong trào bảo vệ an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ly thân vợ, là lao động chính trong gia đình; bố đẻ của bị cáo được Ban trị sự thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí M tặng Bằng công đức. Mặt khác, bị cáo Đoàn Chí M một mình nuôi 04 con nhỏ, đang tuổi học hành, cần sự chăm sóc, dưỡng dục của bố mẹ, việc bắt bị cáo thi hành án tù giam sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển toàn diện của các con. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP TANDTC ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Chí M hưởng án treo là không trái quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không nghiêm minh, không có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3] Về xử lý vật chứng: Bị cáo Đoàn Chí M sử dụng cuốn hộ chiếu số C2475372 mang tên Đoàn Chí M, do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/11/2016 để làm thủ tục xuất, nhập cảnh từ Việt Nam sang Lào và từ Lào về Việt Nam từ ngày 29-10-2018 đến ngày 07-11-2018. Theo quy định tại Điều 89 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì cuốn hộ chiếu cấp cho Đoàn Chí M không phải là vật chứng của vụ án. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy cuốn hộ chiếu cấp cho Đoàn Chí M là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cấp phúc thẩm thấy rằng cần sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, tuyên trả lại cuốn hộ chiếu số C2475372 mang tên Đoàn Chí M, do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/11/2016 cho Đoàn Chí M như nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ.

Từ các vấn đề trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về mức hình phạt và phần xử lý vật chứng.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kháng nghị không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần nội dung Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS-P7 ngày 26-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Sửa bản án sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 02-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh về mức hình phạt và xử lý vật chứng vụ án,

2. Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328 BLTTHS năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Tuyên bố bị cáo **Đoàn Chí M** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Xử phạt Đoàn Chí M - 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Chí M cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan Công an thu giữ 44,7 kg pháo các loại, sau khi lấy mẫu giám định còn 44,53kg là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Chí M 01 cuốn hộ chiếu số C2475372, mang tên Đoàn Chí M, do Cục quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 25/11/2016

- Trả lại cho anh Hoàng Đ và chị Ngô Thị Ái L: 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C – 166.90, kéo theo Somiromoc 43R – 020.63, xe đã qua sử dụng; Một giấy phép liên vận số 2611 của xe ô tô 43C – 166.90; Một giấy phép liên vận số 2573 của somiromoc 43R – 020.63.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Chí M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không phải chịu án phí.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- UBND phường T;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải

- Trả lại cho anh Hoàng Đức và chị Ngô Thị Ái Liên: 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C – 166.90, kéo theo Sômiromoc 43R – 020.63, xe đã qua sử dụng; Một giấy phép liên vận số 2611 của xe ô tô 43C – 166.90; Một giấy phép liên vận số 2573 của somiromoc 43R – 020.63.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Chí Minh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không phải chịu án phí.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Hiền

Bùi Đình Thông

Trần Hồng Hải